

Bản án số: **159/2018/HS-PT**

Ngày: 06-8-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Trần Nam Phương

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 115/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thành D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 129/2018/HS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thành D, sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc H, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Tuyết Nh, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2017 đến ngày 08/12/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

(Ngoài ra vụ án còn có người bị hại là chị Phạm Huyền Tr. Do chị Tr không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành D có quan hệ tình cảm yêu đương với chị Phạm Huyền Tr, sinh năm 1999. Trong thời gian quen biết, chị Tr nhiều lần gửi hình ảnh khỏa thân của mình cho D qua điện thoại đi động. Đến tháng 07/2017, do gia đình chị Tr ngăn cấm nên cả hai không còn qua lại với nhau. Ngày 28/11/2017, do cần tiền tiêu xài nên D đã dùng tài khoản facebook tên “Thông Nguyễn” nhiều lần nhắn tin gửi những hình ảnh khỏa thân của chị Tr vào tài khoản facebook tên “Phạm Huyền Tr” của chị Tr. D đe dọa và yêu cầu chị Tr phải đưa cho D 20.000.000 đồng nếu không D sẽ phát tán những hình ảnh này lên mạng xã hội. Do lo sợ bị phát tán hình ảnh cá nhân của mình lên mạng xã hội nên chị Tr đã đồng ý đưa D số tiền là 15.000.000 đồng để D đưa điện thoại có chứa các hình ảnh cá nhân của chị Tr cho chị Tr. D yêu cầu chị Tr để tiền gần chốt bảo vệ Khu công nghiệp Amata, thành phố B để D đến lấy. Khoảng 16h30 ngày 01/12/2017, chị Tr để 5.000.000 đồng vào trong bọc ni lon treo

trên cột điện gần chốt bảo vệ khu công nghiệp Amata thành phố B rồi nhắn tin cho D biết. Một lúc sau, D điều khiển xe mô tô biển số 60B6-494.71 đến lấy 5.000.000 đồng thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 5.000.000 đồng là tiền mà D đã chiếm đoạt của chị Phạm Huyền Tr, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tr.

- 01 xe mô tô biển số 60B6-494.71 là phương tiện D sử dụng để phạm tội, xe mô tô D mượn của anh Nguyễn Ngọc Anh T anh T không biết D mượn xe để thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T

- 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, không lên nguồn Cơ quan điều tra đang tạm giữ của D.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Huyền Tr đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án sơ thẩm số 129/2018/HS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thành D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Thành D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2017 đến ngày 08/12/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/4/2018, bị cáo Lê Thành D nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do bị cáo hiện nay có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha thất nghiệp, bà cô hiện nay già yếu...

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thành D tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thành D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/12/2017, tại khu công nghiệp Amata, thành phố B, bị cáo D đã có hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị Phạm Huyền Tr số tiền 5.000.000 đồng thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có tình tiết giảm nhẹ gồm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, thấy

rằng mức hình phạt 01 (một) năm tù dành cho bị cáo của cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và đã có xem xét, cân nhắc đối với bị cáo.

[3] Quá trình giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài ý kiến bị cáo đang có hoàn cảnh gia đình khó khăn thì bị cáo không đưa ra được tình tiết gì khác, bị cáo cũng không giao nộp được chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu xin được giảm mức hình phạt của bị cáo để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo.

[4] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và chứng cứ của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 129/2018/HS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Lê Thành D 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2017 đến ngày 08/12/2017.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2018/HS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND (H);
- TAND (H);
- Công an (H);
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS (H);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Phượng

